

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TNT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TNT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNT VIETNAM TECHNOLOGY SERVICES AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TNT VIETNAM TRADING AND SERVICE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108487685

3. Ngày thành lập: 26/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Ngõ 192/58 Đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết :Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác	1075
2.	Sản xuất chè	1076
3.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
4.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
8.	Phá dỡ	4311
9.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
10.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
11.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
12.	Sản xuất cà phê	1077
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
14.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

15.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
16.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít Sản xuất mực in	2022
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
18.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
19.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại nhà nước cấm)	4690
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
23.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
28.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
29.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
33.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

34.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	4662
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
51.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
52.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết : Hoạt động điều hành cảng biển Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa	5222
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

57.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);	6311
58.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
59.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
61.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
62.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
63.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Hoạt động kiến trúc Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
65.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn;	9329
66.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết : Chế biến và bảo quản thịt Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt	1010
67.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
68.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102
70.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
71.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
72.	Xây dựng công trình thủy	4291
73.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
74.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

75.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
76.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
77.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
78.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
79.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
80.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
81.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
82.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
83.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
84.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
85.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
86.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
87.	Bán buôn thực phẩm	4632
88.	Bán buôn đồ uống	4633
89.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
90.	Chuyển phát	5320
91.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
92.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
93.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
94.	Xuất bản phần mềm	5820

95.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
96.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
97.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
98.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
99.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
100.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
101.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
102.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
103.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
104.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
105.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
106.	Cho thuê xe có động cơ	7710
107.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
108.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
109.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
110.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
111.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
112.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
113.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
114.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
115.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
116.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
117.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
118.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

119.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
120.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
121.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
122.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
123.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
124.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết : Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh Chế biến và bảo quản thủy sản khô Chế biến và bảo quản nước mắm Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản	1020
125.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết : Sản xuất nước ép từ rau quả Chế biến và bảo quản rau quả khác	1030
126.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
127.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Xay xát Sản xuất bột thô	1061
128.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
129.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
130.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
131.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
132.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
133.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
134.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	7020
135.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
136.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529

137.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
138.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
139.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
140.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ hoạt động đấu giá)	4789
141.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
142.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
143.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
144.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
145.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
146.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
147.	Lập trình máy vi tính	6201
148.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
149.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
150.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
151.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
152.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
153.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ BÁ TUẤN	Số 611 Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	012528966	
2	TRẦN GIANG NAM	Thôn Trạch Bái, Xã Hòa Lâm, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	111411045	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ BÁ TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012528966

Ngày cấp: 21/07/2008

Nơi cấp: Công An TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 611 Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 611 Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội